

Số: **24** /2018/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **14** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định khen thưởng phong trào thi đua xây dựng
“Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 56/TTr-SNV ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 73/STP-BC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khen thưởng phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- V0, V1, V2, V3, V5, TH6;
- Lưu: VT, TH4.

10 bản-QĐ10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

**Khen thưởng phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn
văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Kèm theo Quyết định số **24** /2018/QĐ-UBND ngày **14** tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, nội dung, tiêu chuẩn, thẩm quyền và trình tự, thủ tục hồ sơ khen thưởng phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là *Phong trào thi đua*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có công lao đóng góp đối với phong trào thi đua.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, chất lượng, thành tích trong thực hiện phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Việc khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Khen thưởng phải đảm bảo đúng đối tượng và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua.

Điều 4. Cơ quan Thường trực phong trào thi đua

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh là cơ quan Thường trực phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Chương II

NỘI DUNG THI ĐUA, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 5. Nội dung thi đua

1. Phong trào thi đua giành danh hiệu “Xã, phường, thị trấn văn minh” hàng năm nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

2. Nội dung phong trào gồm 02 bộ tiêu chí thi đua cụ thể:

- Tiêu chí thi đua phấn đấu giành danh hiệu “Xã văn minh”;
- Tiêu chí thi đua phấn đấu giành danh hiệu “Phường, thị trấn văn minh”.

(Có Phụ lục kèm theo Quy định này).

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện xét khen thưởng

Các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Khoản 1, 2 Điều 72 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Khoản 1, 2, 3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với các xã, phường, thị trấn:

- Có bản đăng ký thi đua ngay từ đầu năm (năm thực hiện phong trào). Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, gửi bản đăng ký thi đua về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trong Quý I của năm thực hiện phong trào.

- Đạt trên 80% mỗi chỉ tiêu thi đua *(tại Phụ lục kèm theo Quy định này)* và có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên.

2. Đối với các cá nhân:

- Là cá nhân thuộc tập thể được UBND tỉnh tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua.
- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong Phong trào thi đua.

Điều 7. Số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen cho các xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua cụ thể:

a) Tặng 02 Cờ thi đua cho 02 xã được lựa chọn, suy tôn là xuất sắc trong phong trào thi đua.

b) Tặng 02 Cờ thi đua cho 02 phường, thị trấn được lựa chọn, suy tôn là xuất sắc trong phong trào thi đua.

c) Tặng 02 Cờ thi đua cho 02 xã vượt khó vươn lên.

d) Tặng Bằng khen cho các xã, phường, thị trấn đạt được từ 80% tiêu chí trở lên và có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên. Số lượng khen thưởng không vượt quá 30% tổng số xã, phường, thị trấn của mỗi địa phương và của tỉnh.

2. Các xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua được xét, đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 03 cá nhân thuộc đơn vị có thành tích và công lao đóng góp đối với Phong trào thi đua.

Chương III

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Quy trình xét khen thưởng

1. Đối với cấp huyện:

Tháng 11 hàng năm (năm thực hiện phong trào), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện tiến hành thẩm định kết quả thực hiện phong trào thi đua của các xã, phường, thị trấn (*theo đăng ký đầu năm và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua trong năm*) trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng; đồng thời xét trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Đối với cấp tỉnh:

Trước ngày 31/12 hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các địa phương; tiến hành khảo sát thực tế và thẩm định thành tích các xã, phường, thị trấn và các cá nhân có thành tích do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị để thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét, quyết định khen thưởng.

Điều 9. Thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Hồ sơ được đóng thành quyển, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của địa phương (*bao gồm cả Tờ trình của các xã, phường, thị trấn*).
- Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trình khen.
- Báo cáo thành tích kèm theo Bảng tự chấm điểm của đơn vị (*có giải trình các tiêu chí chấm điểm và có xác nhận của cấp trình khen trong Báo cáo*). Mẫu báo cáo thành tích được áp dụng mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: 02 bộ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Thẩm định phong trào

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

xây dựng kế hoạch, tiến hành thẩm định điểm để đánh giá thực tế phong trào tại các địa phương và thành tích đạt được.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị nội dung để Đoàn thẩm định làm việc theo chương trình, kế hoạch.

Điều 11. Tổ chức Hội nghị tuyên dương

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên dương các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” vào Quý I của năm kế tiếp.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt và tổ chức Hội nghị đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương lựa chọn hình thức tổng kết phong trào đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và động viên phong trào thi đua.

Điều 12. Kinh phí khen thưởng và tổ chức Hội nghị tuyên dương

Kinh phí khen thưởng và tổ chức Hội nghị tuyên dương các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng và các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này để xây dựng quy định thực hiện của địa phương, đơn vị mình cho phù hợp.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long



Phụ lục

CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA XÂY DỰNG “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Kèm theo Quy định được ban hành tại Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 14 / 8 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	XÃ VĂN MINH	Điểm	STT	PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH	Điểm
	Gồm 10 chỉ tiêu:			Gồm 10 chỉ tiêu:	
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) theo kế hoạch năm; Thực hiện tốt các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách được giao và tăng thu ngân sách địa phương (phần thu nội địa) so với chỉ tiêu kế hoạch được giao.	15	1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) theo kế hoạch năm; Thực hiện tốt các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách được giao và tăng thu ngân sách địa phương (phần thu nội địa) so với chỉ tiêu kế hoạch được giao.	15
2	Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tăng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; có từ 80% trở lên các tuyến đường trục chính và đường liên thôn được rải nhựa hoặc bê tông và có đèn chiếu sáng; chấp hành luật giao thông, đảm bảo vệ sinh, chống ô nhiễm môi trường; tăng số điểm vui chơi, văn hóa, thể dục, thể thao ở khu dân cư theo hướng văn minh, bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp.	10	2	Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tăng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; có 100% các tuyến đường của phường, thị trấn, khu phố, tổ dân được rải nhựa hoặc bê tông và có đèn chiếu sáng; tổ chức tốt công tác đảm bảo trật tự đô thị, đảm bảo cảnh quan sạch đẹp, văn minh, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; chấp hành luật giao thông, thực hiện đường thông, hè thoáng, sạch sẽ.	10
3	Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tổ chức tốt việc thu gom, xử lý rác thải tập trung; xây dựng và quản lý nghĩa trang theo hướng văn minh; 80% thôn được công nhận Thôn văn hóa; 80% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa trở lên. Duy trì thường xuyên hoạt động Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.	10	3	Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng phong trào thi đua toàn dân thực hiện cam kết quy ước “nếp sống văn minh đô thị”; 80% khu phố được công nhận khu phố văn hóa; đảm bảo không xảy ra bạo lực gia đình, có 85% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa trở lên. Duy trì thường xuyên hoạt động Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; thực hiện tốt việc nâng cấp thiết bị cho Nhà văn hóa khu phố để phục vụ nhân dân.	10

4	Tăng tỷ lệ Trường học đạt chuẩn quốc gia ở ba cấp học; đạt từ 70% trở lên; 100% số trẻ em đến độ tuổi được đi học; đơn vị được công nhận hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục Trung học phổ thông. Tăng số điểm truy cập Internet tại nhà văn hóa, thôn, bản và tủ sách pháp luật dùng chung.	8	4	Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham gia đăng ký phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, “Cơ quan - Đơn vị văn hóa” đạt tỷ lệ 80%; 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, công an, quân sự đạt chuẩn về xây dựng công sở văn minh, xanh, sạch đẹp, an toàn.	8
5	Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên, tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90% trở lên; 100% các cháu được tiêm chủng đầy đủ, phụ nữ có thai được khám định kỳ.	7	5	Duy trì và thực hiện tốt mô hình Trạm y tế phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn; tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90% trở lên. Thực hiện tốt quy định của Nhà nước về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.	7
6	Triển khai tốt chính quyền điện tử phục vụ người dân. Tăng nhân tố mới trong các hoạt động của tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể. Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 90% trở lên các tổ chức chính trị xã hội đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.	15	6	Thực hiện tốt Quyết định 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 90% trở lên các tổ chức chính trị xã hội đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% khu phố có chi bộ. Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.	15
7	Có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi; giảm hộ nghèo, tăng hộ khá so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.	10	7	Giảm hộ nghèo, tăng tỷ lệ hộ khá, giàu so với năm trước. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.	10
8	Đội ngũ cán bộ, công chức có phong cách ứng xử chuẩn mực trong hoạt động công vụ, phẩm chất đạo đức tốt; tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên, không có cán bộ, công	10	8	Thực hiện tốt chương trình cải cách hành chính; phát huy tốt, hiệu quả mô hình Trung tâm Hành chính công; có 90% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm kỷ luật, hách	10

	chức, đảng viên vi phạm kỷ luật; hiểu biết văn hóa, tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán địa phương.			dịch, những nhiều, phiên hà trong quá trình thực thi công vụ.	
9	Xây dựng quy chế giữ gìn môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Hướng ứng các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện, đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội của các cấp phát động.	5	9	Xây dựng quy chế giữ gìn môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Hướng ứng các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện, đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội của các cấp phát động.	5
10	Tổ chức chỉ đạo tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng: Triển khai Nghị quyết; quy chế thi đua, khen thưởng, đăng ký giao ước thi đua; xây dựng các điển hình tiên tiến, quy tụ lòng ghép các phong trào thi đua, có sơ, tổng kết động viên khen thưởng kịp thời.	10	10	Tổ chức chỉ đạo tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng: Triển khai Nghị quyết; quy chế thi đua, khen thưởng, đăng ký giao ước thi đua; xây dựng các điển hình tiên tiến, quy tụ lòng ghép các phong trào thi đua, có sơ, tổng kết động viên khen thưởng kịp thời.	10
	Tổng cộng	100			100

